

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Hoàng

2. Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình T - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 19/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 06/5/2021 đối với bị cáo:

Mai Văn T (Rin), sinh năm 1988 tại C, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Tuấn, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Lệ Châu, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 06/8/2020 bị công an phường B, thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Nhân thân: Ngày 18/01/2021 bị UBND phường T, thành phố C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty.

Ngày 14/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo tạm giam từ ngày 18/3/2021. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Hoàng Cao K, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Phạm Hồng V, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3/ Phan Ngọc H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đỗ Thị Thu N, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Mai Thị Thu H, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3/ Hoàng Thị T, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ 1, Khu 3, phường L, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020, Mai Văn T đã nhiều lần trộm cắp tài sản địa bàn thành phố C, cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng tháng 10/2020, T điều khiển xe mô tô 79K3-1205 đi tìm ô tô tải để trộm cắp bình ắc quy. Khi đến khu vực tổ dân phố N, phường N, thành phố C; T thấy xe ô tô 79H-001.96 của anh Hoàng Cao K đang đậu trong hẻm, không có người trông coi. T dùng mỏ lết lấy 02 bình ắc quy hiệu GS plus one, loại 12V-100Ah. T chở 02 bình ắc quy đến tiệm thu mua phế liệu thuộc tổ dân phố T, phường P, thành phố C bán cho chị Đỗ Thị Thu N với giá 760.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 133 ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố C kết luận: 02 bình ắc quy hiệu GS plus one, loại 12V-100Ah, có kích thước (38x20x17)cm, trị giá 2.400.000đồng.

Vụ 2: Khoảng 12 giờ ngày 08/12/2020, T điều khiển xe mô tô 79K3-1205 đi tìm ô tô tải để trộm cắp bình ắc quy. Khi đến khu vực tổ dân phố C, phường N, thành phố C; T thấy xe ô tô 79C-036.61 của anh Phạm Hồng V đang đậu bên đường QL1A thuộc tổ dân phố C, phường N, thành phố C, không có người trông coi. T dùng mỏ lết lấy 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai. T chở 02 bình ắc quy đến bán cho chị Đỗ Thị Thu N với giá 760.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 133 ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố C kết luận: 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N100, loại 12V-100Ah, có kích thước (40x20x17)cm, trị giá 2.880.000đồng.

Vụ 3: Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2020, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 79K3-1205 đi tìm ô tô tải để trộm cắp bình ắc quy. Khi đến khu vực tổ dân phố B, phường N, thành phố C; T thấy xe ô tô 29C-385.99 của anh Phan Ngọc H đang đậu bên lề đường QL1A, không có người trông coi. T dùng mỏ lết lấy 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N100, loại 12V-100Ah. T chở 02 bình ắc quy đến bán cho chị Đỗ Thị Thu N với giá 760.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 133 ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố C kết luận: 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N100, loại 12V-100Ah, trị giá 2.880.000đồng.

Tổng trị giá bị cáo Mai Văn T chiếm đoạt là 8.160.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 mỏ lết dài 17cm x 06cm, trên mỏ lết có dòng chữ “FARGE” bằng kim loại màu xám đen.

- 02 bình ắc quy Dongnai N100, màu trắng, loại 12V-100Ah, dạng hình hộp chữ nhật có kích thước (40x20x17)cm đã trả lại cho chủ sở hữu Phạm Hồng V;

- 02 bình ắc quy GS plus one, màu trắng, loại 12V-100Ah, dạng hình hộp chữ nhật có kích thước (38x20x17)cm đã trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Thị T;

- 01 xe mô tô 79K3-1205 đã trả lại cho chủ sở hữu Mai Thị Thu H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Cao K, Phạm Hồng V, Phan Ngọc H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSCR-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Mai Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mô lết dài 17cm x 06cm, trên mô lết có dòng chữ “FORGE” bằng kim loại màu xám đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Cao K, Phạm Hồng V, Phan Ngọc H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T, Đỗ Thị Thu N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Văn T khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại Hoàng Cao K, Phạm Hồng V, Phan Ngọc H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T, Đỗ Thị Thu N vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản 06 bình ắc quy của các bị hại Hoàng Cao Khải, Phạm Hồng Việt, Phan Ngọc Hiệp với tổng tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt là 8.160.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C, bị cáo chuẩn bị công cụ phạm tội là chiếc mỏ lết mục đích là đi xem ai sở hữu để trộm cắp tài sản. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 06/8/2020 bị công an phường Cam Phúc Bắc, thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 18/01/2021 bị UBND phường Cam Thuận, thành phố C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Thu N có hành vi mua 06 bình ắc quy do T bán nhưng không biết tài sản trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Cao K, Phạm Hồng V, Phan Ngọc H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T, Đỗ Thị Thu N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy 01 mỏ lết dài 17cm x 06cm, trên mỏ lết có dòng chữ “FORGE” bằng kim loại màu xám đen là công cụ phạm tội đã bị rỉ sét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết dài 17cm x 06cm, trên mỏ lết có dòng chữ “FORGE” bằng kim loại màu xám đen theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Hoàng Cao K, Phạm Hồng V, Phan Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T, Đỗ Thị Thu N có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C.
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy